

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Song Trà

+ Bà Nguyễn Thị Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Thiện L, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2000 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ 2, phường N N, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thiện T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Nữ Diệu Tr, sinh năm 1956; Trú tại: Tổ 6, phường Q P, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: Số 20 đường Huỳnh C Th, phường T P, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Mai Thị L2, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 3, phường Q P, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 3, phường Q P, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2022, bị cáo Lê Thiện L bắt đầu hoạt động cho vay lãi nặng nhằm mục đích thu tiền lãi để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thủ đoạn của bị cáo L là lôi kéo những người dân trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi vay tiền bằng cách đưa số điện thoại 0799440704 của mình cho người quen giới thiệu cho ai có nhu cầu vay tiền thì liên lạc trực tiếp với bị cáo L qua số điện thoại trên để gặp và trao đổi các điều khoản vay. Ai vay tiền thì bị cáo cho người vay viết giấy mượn tiền, cách thức trả tiền lãi và tiền gốc thỏa thuận bằng miệng dao động từ 0,33%/ngày đến 3,01%/ngày (tương đương 122%/năm đến 1.098%/năm) cao gấp 6 lần đến 55 lần lãi suất do Bộ luật dân sự năm 2015 quy định là 0,0548%/ngày (Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015). Cụ thể bị cáo đã cho vay đối với những người sau đây:

1. Bà Võ Nữ Diệu Tr, sinh năm 1956; Trú tại: Tổ 6, phường Q P, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi vay 05 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 15/02/2022, bà Tr vay số tiền **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng), trả tiền lãi 07 ngày/01 lần với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), với lãi suất 1,43%/ngày. Bà Tr trả lãi được 8 lần với tổng số tiền lãi là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), trong đó, số tiền lãi theo pháp luật quy định 175.342 đồng (Một trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **3.824.658 đồng** (Ba triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng), tiền gốc vẫn giữ nguyên 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 2: Vào ngày 28/02/2022, bà Tr vay số tiền **7.000.000 đồng** (Bảy triệu đồng), trả tiền lãi 07 ngày/01 lần với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), với lãi suất 1,43%/ngày. Bà Tr trả được 06 lần với tổng số tiền lãi là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định 195.616 đồng (Một trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **4.004.384 đồng** (Bốn triệu không trăm lẻ bốn nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng), tiền gốc vẫn giữ nguyên 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Lần 3: Vào ngày 14/03/2022, bà Tr vay số tiền **12.000.000 đồng** (Mười hai triệu đồng), trả tiền lãi 07 ngày/01 lần với số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) với lãi suất 1,43%/ngày. Bà Tr trả lãi được 05 lần với tổng số tiền lãi là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định 243.288 đồng (Hai trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **5.756.712 đồng** (Năm triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng), tiền gốc vẫn giữ nguyên 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Lần 4: Vào ngày 30/03/2022, bà Tr vay số tiền **12.000.000 đồng** (Mười hai triệu đồng), trả tiền lãi 07 ngày/01 lần với số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), với lãi suất 1,43%/ngày. Bà Tr trả lãi được 04 lần với tổng số tiền lãi 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 138.082 đồng (Một trăm ba mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **4.661.918 đồng** (Bốn triệu sáu

trăm sáu mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng), tiền gốc vẫn giữ nguyên 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Lần 5: Vào ngày 10/4/2022, bà Tr vay số tiền **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng), trả tiền lãi 07 ngày/01 lần với số tiền 200.00 đồng (Hai trăm nghìn đồng), với lãi suất 1,43%/ngày. Bà Tr trả lãi được 02 lần với tổng số tiền lãi 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định 10.959 đồng (Mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **389.041 đồng** (Ba trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng), tiền gốc vẫn giữ nguyên 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Từ ngày 20/04/2022, bị cáo L cộng tiền gốc 05 lần vay là **38.000.000 đồng** (Ba mươi tám triệu đồng), lấy lãi 07 ngày/01 lần là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) với lãi suất 3,01%/ngày. Tính đến ngày 11/5/2022, tổng lãi của khoản vay nợ 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) với lãi suất 3,01%/ngày, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định **458.082 đồng** (Bốn trăm năm mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **7.541.918 đồng** (Bảy triệu năm trăm bốn mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng), tiền gốc vẫn giữ nguyên 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng). Bà Tr không có tiền trả lãi nên thỏa thuận với bị cáo cộng số tiền gốc 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) với số tiền lãi 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) thành tiền gốc bà Tr nợ bị cáo L là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng), trả lãi 07 ngày/01 lần là 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) với lãi suất 3,01%/ngày.

Ngày 12/5/2022 đến ngày 01/6/2022, bà Tr đã trả tiền lãi của khoản nợ 46.000.000 đồng cho bị cáo L, cụ thể:

Lần 1 trả **4.400.000 đồng** (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền lãi với lãi suất 1,37%/ngày;

Lần 2 trả **4.400.000 đồng** (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền lãi với lãi suất 1,37%/ngày.

Tổng số tiền lãi đã trả là 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định 352.877 đồng (Ba trăm năm mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **8.447.123 đồng** (Tám triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng), tiền gốc vẫn giữ nguyên 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng).

Lần 3 trả **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng) tiền lãi với lãi suất 1,37%/ngày, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định 378.082 đồng (Ba trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **1.621.918 đồng** (Một triệu sáu trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng), tiền gốc vẫn giữ nguyên 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng).

Sau ngày 02/6/2022, bà Tr không có khả năng trả tiền lãi cho bị cáo L nên bị cáo thỏa thuận với bà Tr chỉ thu tiền gốc 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) đã cho vay trước đó. Đến ngày 09/6/2022, bà Tr đã trả được cho bị cáo số tiền gốc 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), còn nợ lại 33.600.000

đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền lãi bị cáo Lê Thiện L thu được từ bà Tr là 38.200.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định **1.952.329 đồng** (Một triệu chín trăm năm mươi hai nghìn ba trăm hai mươi chín đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **36.247.671 đồng** (Ba mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng).

2. Bà Mai Thị L2, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 03, phường Q P, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi vay 02 lần:

Lần 1: Vào ngày 20/04/2022, bà L2 vay số tiền **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng), trả tiền lãi 07 ngày/01 lần là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), với lãi suất 1,43%/ngày. Bà L2 trả được 03 lần với tổng số tiền lãi 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định 279.452 đồng (Hai trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **2.720.548 đồng** (Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), tiền gốc đã trả xong 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 2: Vào ngày 19/05/2022, bà L2 vay số tiền **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng), trả tiền lãi 07 ngày/01 lần là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), với lãi suất 1,43%/ngày. Bà L2 trả lãi được 02 lần với tổng số tiền lãi 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định 30.137 đồng (Ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **969.863 đồng** (Chín trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng), tiền gốc đã trả xong 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Số tiền lãi bị cáo Lê Thiện L thu được từ bà L2 là **4.000.000 đồng** (Bốn triệu đồng), trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là **309.589 đồng** (Ba trăm lẻ chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **3.690.411 đồng** (Ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một đồng).

3. Bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1972; Trú tại: Tổ 03, phường Q P, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi vay 02 lần:

Lần 1: Vào ngày 05/03/2022, bà L3 vay số tiền **7.000.000 đồng** (Bảy triệu đồng), trả tiền lãi 30 ngày/01 lần là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) với lãi suất 0,33%/ngày. Bà L3 trả lãi được 02 lần với tổng số tiền lãi 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định 372.055 đồng (Ba trăm bảy mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **1.027.945 đồng** (Một triệu không trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), tiền gốc đã trả xong 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Lần 2: Vào ngày 30/5/2022, bà L3 vay số tiền **3.000.000 đồng** (Ba triệu đồng), trả tiền lãi 30 ngày/01 lần là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), lần vay này bà L3 chưa đưa tiền lãi cho bị cáo L, trong vòng 10 ngày bà L3 đã trả tiền gốc cho bị cáo L là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Số tiền lãi bị cáo Lê Thiện L thu được từ bà L3 là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định 372.055

đồng (Ba trăm bảy mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là **1.027.945 đồng** (*Một triệu không trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng*).

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 15/02/2022 đến ngày 09/6/2022, bị cáo Lê Thiện L đã cho bà Võ Nữ Diệu Tr, bà Mai Thị L2 và bà Nguyễn Thị L3 vay tiền với tổng số tiền cho vay là **63.000.000 đồng** (*Sáu mươi ba triệu đồng*) với lãi suất dao động từ 0,33%/ngày đến 3,01%/ngày, gấp 06 đến 55 lần suất quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015. Tổng số tiền bị cáo Lê Thiện L đã thu của người vay là 86.450.000 đồng (*Tám mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền lãi bị cáo đã thu từ người vay là 43.600.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng*), trong đó số tiền lãi hợp pháp là **2.633.973 đồng** (*Hai triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng*), số tiền lãi vượt mức quy định là **40.966.027 đồng** (*Bốn mươi triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng*).

- Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 20-12-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Lê Thiện L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thiện L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thiện L số tiền từ **50.000.000đồng** đến **60.000.000đồng**.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu số tiền 4.400.000 đồng, đây là số tiền bị cáo Lê Thiện L thu của bà Võ Nữ Diệu Tr, để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 354390063211012, màu bạc, màn hình điện thoại bị vỡ, nút nguồn bị hỏng, có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401201133646090, có số thuê bao: 0799440704. Đây là điện thoại bị cáo Lê Thiện L sử dụng để hoạt động cho vay lãi nặng nên tịch thu sung Ngân sách.

- 03 (ba) tờ giấy mượn tiền mang tên Võ Nữ Diệu Tr lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Thiện L nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền gốc bị cáo thu được của người vay là 29.400.000 đồng, số tiền lãi 2.175.891 đồng mà bị cáo thu của bà Tr, bà L2, bà L3 đúng quy định. Buộc bị cáo trả lại cho người vay số tiền lãi suất vượt quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự với tổng số tiền là 32.966.028 đồng. Buộc bà Võ Nữ Diệu Tr phải nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền gốc 33.600.000 đồng mà bà Tr vay chưa trả đủ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thiện L và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thiện L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì mục đích tư lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi cho bà Võ Nữ Diệu Tr, bà Mai Thị L2 và bà Nguyễn Thị L3 vay tiền với tổng số tiền cho vay là **63.000.000 đồng** (Sáu mươi ba triệu đồng) với lãi suất dao động từ 0,33%/ngày đến 3,01%/ngày (120,45%/năm đến 1.098,65%/năm) gấp 06 đến 55 lần suất quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015, để thu lợi bất chính với tổng số tiền 40.966.027 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tín dụng, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với hình phạt vừa phải để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa

bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.400.000 đồng, đây là tiền bị cáo thu của bà Võ Nữ Diệu Tr cần tịch thu tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 354390063211012, màu bạc, màn hình điện thoại bị vỡ, nút nguồn bị hỏng, có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401201133646090, có số thuê bao: 0799440704. Đây là điện thoại bị can Lê Thiện L sử dụng để hoạt động cho vay lãi nặng nên cần tịch thu sung công quỹ.

- 03 (ba) tờ giấy mượn tiền mang tên Võ Nữ Diệu Tr, kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc mà bị cáo đã cho vay là 63.000.000 đồng, nhưng tổng số tiền gốc bị cáo mới thu lại được là 29.400.000 đồng. Đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên buộc bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.175.891 đồng là tiền lãi bị cáo thu của bà Tr, bà L2, bà L3 đúng quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự nhưng đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước.

Tổng cộng bị cáo phải nộp 31.575.891 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền gốc 33.600.000 đồng mà bà Võ Nữ Diệu Tr vay chưa trả đủ cho bị cáo; Đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên buộc bà Tr phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền lãi suất vượt quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự với tổng số tiền là 32.966.028 đồng (là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu từ người vay), buộc bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả lại cho người vay, cụ thể:

Hoàn trả cho bà Võ Nữ Diệu Tr số tiền là 28.247.672 đồng; Hoàn trả cho bà Mai Thị L2 số tiền là 3.690.411 đồng; Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L3 số tiền là 1.027.945 đồng;

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt tiền đối với bị cáo là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận, do bị cáo hiện nay không có việc làm và không có thu nhập.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Thiện L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thiện L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Thiện L **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Lê Thiện L cho Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lê Thiện L có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thiện L vì bị cáo chưa có việc làm nên không có thu nhập.

Trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ mà bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Buộc bị cáo Lê Thiện L nộp ngân sách Nhà nước số tiền 31.575.891 đồng (được trừ vào số tiền 4.400.000 đồng cơ quan tra đã thu giữ của bị cáo) bị cáo còn phải nộp 27.175.891 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi một đồng);

- Buộc bà Võ Nữ Diệu Tr có nghĩa vụ nộp số tiền 33.600.000 đồng (ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Thiện L có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Võ Nữ Diệu Tr số tiền 28.247.672 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng); hoàn trả cho bà Mai Thị L2 số tiền là 3.690.411 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một đồng); Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L3 số tiền là 1.027.945 đồng (một triệu không trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng). Tổng cộng 32.966.028 đồng (ba mươi hai triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 354390063211012, màu bạc, màn hình điện thoại bị vỡ, nút nguồn bị hỏng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401201133646090, có số thuê bao: 0799440704.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi).

- Tạm giữ số tiền 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) để bảo đảm thi hành án (theo Ủy nhiệm chi ngày 28/12/2022, đơn vị trả tiền: Công an thành phố Quảng Ngãi, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi).

- Lưu vào hồ sơ vụ án 03 (ba) tờ giấy mượn tiền mang tên Võ Nữ Diệu Tr.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Thiện L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Chí Thương